

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 27-05-2025.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba.

2. Ông Phạm Văn Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đình Triều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà-Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 55/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Mỹ C**, sinh năm 1994, địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ F, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-bà Võ Thị Mỹ C trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn D đăng ký kết hôn vào ngày 03/10/2016 tại UBND xã P. Trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung. Nguyên nhân do ông D không lo làm ăn, chỉ lo nhậu nhẹt bê tha, bỏ bê gia đình, con cái dẫn đến việc ly thân từ tháng 04 năm 2024 đến nay. Trong quá trình chung sống, ông bà đã hòa giải nhiều lần nhưng

không thành. Từ tháng 04/2024 đến nay, bà và hai con dọn ra ở riêng. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hạnh phúc không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Văn Quốc A, sinh ngày 18/04/2016 và Nguyễn Võ Mỹ T, sinh ngày 12/06/2022. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tạm thời, bà không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Trong quá trình giải quyết, ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến.*

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-bà Võ Thị Mỹ C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Qua xác minh tại Công an xã P thì bị đơn-ông Nguyễn Văn D vẫn đang cư trú tại tổ F, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai và ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn- ông Nguyễn Văn D. Nguyên đơn-bà Võ Thị Mỹ C vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn-bà C.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ C và ông Nguyễn Văn D tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P (giấy chứng nhận kết hôn số 141/2016 ngày 03/10/2016) nên quan

hệ hôn nhân của bà C và ông D là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 09 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì trong quá trình chung sống, bà C và ông D có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là do ông D không lo làm ăn, chỉ lo nhậu nhẹt bê tha, bỏ bê gia đình, con cái dẫn đến bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã và ông bà đã ly thân từ tháng 04 năm 2024 đến nay. Như vậy, giữa bà C và ông D đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C, xử cho bà C được ly hôn với ông D là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Văn Quốc A, sinh ngày 18/04/2016 và Nguyễn Võ Mỹ T, sinh ngày 12/06/2022. Sau khi ly hôn, bà Võ Thị Mỹ C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay các con chung đang chung sống cùng với bà C và được chăm sóc tốt. Bà C có đủ điều kiện để đảm bảo cho việc nuôi con. Vì vậy, có căn cứ giao cháu Nguyễn Văn Quốc A và Nguyễn Võ Mỹ T cho bà Võ Thị Mỹ C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Bà C không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà C khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà C khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà C được chấp nhận nên bà C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 09 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn-bà Võ Thị Mỹ C đối với bị đơn- ông Nguyễn Văn D.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Võ Thị Mỹ C được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Quốc A, sinh ngày 18/04/2016 và Nguyễn Võ Mỹ T, sinh ngày 12/06/2022 cho bà Võ Thị Mỹ C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Võ Thị Mỹ C không yêu cầu ông Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà C khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà C khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014666 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, bà C đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Huỳnh – Nguyễn Văn Ba

Đào Ngọc Nam

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc Nam